

Số: 3595/CV-BVĐKT

Thanh Hóa, ngày 09 tháng 10 năm 2025

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp

Hiện nay, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa đang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm máy giặt công nghiệp, máy sấy công nghiệp tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa, với những nội dung cụ thể như sau:

1. Nội dung yêu cầu báo giá:

1.1 Chi tiết danh mục hàng hóa mời chào giá: Theo phụ lục 01 đính kèm.

1.2 Biểu mẫu báo giá/ chào giá: Theo biểu mẫu phụ lục 02 đính kèm.

2. Hình thức báo giá: 01 bản báo giá chi tiết về về chủng loại, thông số, kỹ thuật, nước sản xuất, hãng sản xuất của danh mục tại danh mục phụ lục có đóng dấu của người đại diện nhà cung cấp, có giá trị trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày gửi bản chào giá.

3. Thời gian và hình thức nộp báo giá: Từ ngày 10/10/2025 đến trước 17h00p, ngày 16 tháng 10 năm 2025 tại Tổ Văn Thư - tầng 1 nhà A5, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ: Số 181 đường Hải Thượng Lãn Ông, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Các báo giá nhận được sau thời điểm trên sẽ không được xem xét.

4. Giá dịch vụ: Giá được tính đầy đủ máy móc, thiết bị, chi phí vận chuyển, vật tư phụ, vật tư thi công, nhân công kỹ thuật lắp đặt, căn chỉnh, hoàn thiện thiết bị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa; thuế và các chi phí khác theo quy định.

5. Tiêu chí lựa chọn: Lựa chọn đơn vị đáp ứng đầy đủ yêu cầu kỹ thuật, năng lực, kinh nghiệm và có giá chào cạnh tranh nhất.

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa trân trọng cảm ơn và mong nhận được sự hợp tác từ Quý đơn vị. /s/ *ian mn*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc (để báo cáo);
- Lưu: VT.



Hoàng Hữu Trường



PHỤ LỤC 01
DANH MỤC MÁY MÓC, THIẾT BỊ

(Đính kèm Công văn số: 3595/ĐV-BĐKT ngày 09 tháng 10 năm 2025)

1. Yêu cầu chung:

Cam kết:

- Hàng mới 100%, sản xuất năm 2025 trở đi, có nguồn gốc xuất xứ, nhãn mác, hãng sản xuất rõ ràng;
- Hàng hóa có đủ chứng nhận xuất xứ (CO) và giấy chứng nhận chất lượng (CQ) áp dụng với hàng hóa nhập khẩu.
- Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hoá. Địa chỉ Số 181 đường Hải Thượng Lãn Ông, Phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa;
- Bảo hành: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất;
- Giá được tính đầy đủ máy móc, thiết bị, chi phí vận chuyển, vật tư phụ, vật tư thi công, nhân công kỹ thuật lắp đặt, căn chỉnh, hoàn thiện thiết bị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa; thuế và các chi phí khác theo quy định.

TT	Danh mục hàng hóa mua sắm	Số lượng	Đơn vị tính	Cấu hình thông số kỹ thuật của hàng hóa
1	Máy giặt đồ vải (Bao gồm máy móc, thiết bị, chi phí vận chuyển, vật tư phụ, vật tư thi công, nhân công kỹ thuật lắp đặt, căn chỉnh, hoàn thiện thiết bị.).	02	Máy	1. Yêu Cầu chung: - Máy giặt đồ vải ≥ 90 kg/mẻ. - Năm sản xuất: Từ 2025 trở về sau, thiết bị mới 100%. - Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc EC hoặc tương đương. - Xuất xứ: Thuộc nhóm các nước G7. - Nguồn điện: Phù hợp với điện lưới Việt Nam. - Môi trường hoạt động: + Nhiệt độ tối đa $\geq 40^{\circ}\text{C}$. + Độ ẩm tối đa $\geq 85\%$ 2. Yêu cầu cấu hình: - Máy chính: 01 cái. - Phụ kiện tiêu chuẩn: 01 bộ - Có bơm định lượng dùng cho hóa chất rửa. - Khay đựng hóa chất: ≥ 03 cái. - Dây cấp nước nóng, lạnh: 01 bộ. - Dây nguồn: 01 dây. - Dây đất: 01 dây. - Hướng dẫn sử dụng (tiếng Việt): 01 bộ. 3. Yêu cầu chỉ tiêu kỹ thuật: - Điều khiển và hiển thị bằng hệ thống vi xử lý thông qua màn hình cảm ứng LCD. - Có bộ biến tần điện tử giúp tiết kiệm năng lượng. - Đế mềm (soft-mounted) không cần bộ đỡ, Có thiết bị giảm sóc để đảm bảo độ ổn định và giảm ồn.

TT	Danh mục hàng hóa mua sắm	Số lượng	Đơn vị tính	Cấu hình thông số kỹ thuật của hàng hóa
				- Hệ thống gia nhiệt bằng điện. - Có các chương trình kết hợp giữa chương trình giặt và chương trình bơm hóa chất tự động. - Có chức năng hiệu chỉnh và lập trình nhiệt độ nước cho phép hiệu chỉnh và lập trình nhiệt độ nước. - Công suất giặt: $\geq 90 \text{ kg/mẻ}$ - Lồng giặt: +Thiết kế cửa phía trước. +Kích thước lồng giặt: $\geq \Phi 1225 \times 740 \text{ mm}$. + Thể tích lồng giặt: $\geq 890 \text{ lít}$. + Đường kính cửa: $\geq \Phi 620 \text{ mm}$ -Vật liệu chế tạo: + Lồng giặt: Thép không gỉ AISI 304 hoặc tốt hơn. +Vỏ mặt trước, sau, hai mặt bên: Thép không gỉ AISI 304 hoặc tốt hơn. +Khung máy: Thép sơn tĩnh điện hoặc tốt hơn. + Cửa nạp bằng thép không gỉ - Tốc độ quay của lồng: +Trong quá trình giặt: $\geq 14- 28 \text{ r.p.m}$ +Trong quá trình vắt tốc độ thấp: $\geq 500 \text{ r.p.m}$ +Trong quá trình vắt tốc độ cao: $\geq 700 \text{ r.p.m}$ - Lực ly tâm G: ≥ 336. - Đồ ồn (dBA): $\leq 77.6 - 78.3$. - Mức tiêu thụ nước nóng/Chu trình: $\leq 280 \text{ L}$ - Mức tiêu thụ nước lạnh/Chu trình: $\leq 890 \text{ L}$ - Công suất gia nhiệt: $\geq 36 \text{ kW}$. - Công suất mô-tơ: $\geq 11 \text{ kW}$ - Tổng công suất điện: $\leq 47 \text{ kW}$. - Áp suất nước tối đa: $\leq 5 \text{ Bar}$. - Áp suất hơi tối đa: $\leq 5 \text{ Bar}$ - Có chế độ giặt nước nóng và nước lạnh. - Hệ thống điều khiển và hiển thị: +Chế độ hoạt động của máy giặt: ≥ 50 chương trình vận hành thủ công và tự động. + Hiển thị thông số giặt và lỗi của máy. - Hệ thống cung cấp hóa chất: + Buồng chứa hóa chất: Có ≥ 3 ngăn riêng biệt được làm bằng thép không gỉ SUS 304 hoặc tốt hơn. + Khay đựng hóa chất được làm bằng thép không gỉ SUS 304 hoặc tốt hơn

TT	Danh mục hàng hóa mua sắm	Số lượng	Đơn vị tính	Cấu hình thông số kỹ thuật của hàng hóa
				+ Giá đỡ hóa chất, vật liệu chế tạo bằng thép không gỉ SUS 304 hoặc tốt hơn. - Có bơm hóa chất tích hợp. - Có chức năng tự kiểm tra. - Có nút dừng khẩn cấp (Emergency Stop). - Bảo hành: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.
2	Máy sấy đồ vải (Bao gồm máy móc, thiết bị, chi phí vận chuyển, vật tư phụ, vật tư thi công, nhân công kỹ thuật lắp đặt, căn chỉnh, hoàn thiện thiết bị.).	02	Máy	1. Yêu cầu chung: - Máy sấy đồ vải ≥ 80 kg. - Năm sản xuất: Từ 2025 trở về sau, thiết bị mới 100%. - Đạt tiêu chuẩn ISO hoặc EC hoặc tương đương. - Xuất xứ: Thuộc nhóm các nước G7. - Nguồn điện: Phù hợp với điện lưới Việt Nam. - Môi trường hoạt động: + Nhiệt độ tối đa $\geq 40^{\circ}\text{C}$. + Độ ẩm tối đa $\geq 85\%$. 2. Yêu cầu về cấu hình: - Máy chính: 01 máy - Van xả thoát hơi nóng: 01 cái - Phụ kiện tiêu chuẩn: + Dây nguồn: 01 dây. + Dây đất: 01 dây. - Tài liệu hướng dẫn sử dụng (tiếng Việt): 01 bộ. 3. Yêu cầu chỉ tiêu kỹ thuật: - Phạm vi ứng dụng: Được thiết kế và sản xuất cho mục đích sấy quần áo, đồ vải ở những nơi có nhu cầu sấy cao. - Điều khiển và hiển thị bằng bộ vi xử lý thông qua màn hình. - Hệ thống gia nhiệt bằng điện. - Hệ thống RENZACCI PDC (Power Dynamic Control™) với hệ thống quay “NO LEISURE SYSTEM” tiêu chuẩn, loại bỏ các vấn đề mài mòn và thay thế dây curoa truyền động. - Có hệ thống vi lọc và bộ lọc tự làm sạch. - Hệ thống VI LỌC (MICRO FILTRATION) hai giai đoạn tân tiến, có bộ lọc giảm tiếng ồn và bộ lọc tự làm sạch kích thước lớn. - Hiệu suất tối đa đạt được nhờ các phần tử gia nhiệt chất lượng cao, có diện tích tỏa nhiệt lớn, giúp loại bỏ nguy cơ quá nhiệt. - Công suất sấy: $\geq 80\text{kg/mẻ}$. - Kích thước lồng sấy đường kính: $\geq 1125\text{mm}$ - Kích thước lồng sấy chiều sâu: $\geq 1510\text{mm}$. - Thể tích lồng sấy: ≥ 1500 Lít

TT	Danh mục hàng hóa mua sắm	Số lượng	Đơn vị tính	Cấu hình thông số kỹ thuật của hàng hóa
				- Tốc độ quay tối thiểu và tối đa: $\geq 25 - 40$ r.p.m. - Vật liệu chế tạo: + Lòng sấy: Thép không gỉ AISI 304 hoặc tốt hơn. + Vỏ máy: Tôn sơn tĩnh điện. + Khung: Thép sơn tĩnh điện. - Độ ồn: ≤ 70dB. - Thông khí/khối $\varnothing$: ≥ 300 mm (11,8 inch.). - Công suất gia nhiệt: ≥ 68.4 kW. - Điện năng tiêu thụ (thiết bị điện): ≤ 71.7 kW. - Động cơ lòng: ≥ 2.2 KW. - Động cơ quạt: ≥ 1.1 KW. - Lưu lượng khí xả: ≥ 4000 m³/h. - Hệ thống điều khiển: + Vi xử lý trên màn hình có nút ấn để điều khiển. + Có thể cài đặt chương trình sấy theo nhu cầu của người sử dụng. có 12 chương trình được cài đặt sẵn và có thể thay đổi các chương trình theo yêu cầu của người sử dụng. - Có chức năng làm mát cuối chu trình phân bố đều đồ sấy trong lòng, có cảm biến độ ẩm còn lại để thực hiện các chế độ đặc biệt. - Có chức năng chống nhão. - Có chức năng đảo chiều. - Màn hình hiển thị và nút ấn cài đặt điều khiển các chương trình: Hiển thị các thông số sấy, lỗi thiết bị..., - Bảo hành: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.



Phụ lục 02:
BIỂU MẪU BÁO GIÁ

(Đính kèm Công văn số: 3595/CV-BVĐKT ngày 09 tháng 10 năm 2025)

Các đơn vị thực hiện theo biểu mẫu báo giá dưới đây:

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hoá

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hoá, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ nhà cung cấp; trường hợp nhiều nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ các thành viên liên danh] Kính gửi Quý cơ quan báo giá cung cấp hàng hóa theo công văn số /2025/CV-BVĐKT ngày / /2025 như sau:

1. Các thông tin cơ bản trong bản chào giá:

STT	Danh mục hàng hóa- Yêu cầu kỹ thuật	Model	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Chi phí các dịch vụ liên quan	Thuế phí, lệ phí	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
Tổng cộng											

(Gửi kèm tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hàng hóa)

2. Thời gian hiệu lực báo giá: 90 ngày kể từ ngày báo giá.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc đang bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.



- Giá được tính đầy đủ máy móc, thiết bị, chi phí vận chuyển, vật tư phụ, vật tư thi công, nhân công kỹ thuật lắp đặt, căn chỉnh, hoàn thiện thiết bị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thanh Hóa; thuế và các chi phí khác theo quy định.

....., ngày tháng năm 2025

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

(ký tên, đóng dấu)

